

SỔ TAY
CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO

2022

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ



KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG

“Xây dựng nền tảng – Vững tin khởi nghiệp”

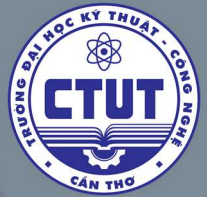
Địa chỉ: 256, Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Website: <https://khoaktxd.ctuet.edu.vn>

Tel: 02923.894.050 – 02923.899.369



“TẤT CẢ VÌ
SINH VIÊN
THÂN YÊU”



THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ tên sinh viên:

MSSV:

Lớp:

Số điện thoại:

Họ tên cố vấn học tập:

Số điện thoại :

Ghi chép cần thiết:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

MỤC LỤC

- 1 • GIỚI THIỆU
- 2 • CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
- 3 • MỤC TIÊU- CHUẨN ĐẦU RA



GIỚI THIỆU

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ được thành lập theo Quyết định số 249/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng chính phủ.

Trường trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, có nhiệm vụ chính trị trong đào tạo nguồn nhân lực và nghiên cứu khoa học các lĩnh vực kỹ thuật - công nghệ phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ và khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.

Tầm nhìn: Hướng tới năm 2030, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ trở thành trường đại học phát triển bền vững, đào tạo có chất lượng theo hướng nghiên cứu, ứng dụng ngang tầm các trường đại học khối ngành kỹ thuật - công nghệ trong nước.



SỨ MẠNG

- Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có đạo đức tốt và trình độ chuyên môn cao, có khả năng tiếp cận nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ tốt trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ đáp ứng nhu cầu phát triển của thành phố Cần Thơ và cả nước.

TẦM NHÌN

- Đến năm 2030, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ trở thành trường đại học đào tạo chuyên ngành kỹ thuật công nghệ có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ Cách mạng công nghệ công nghiệp 4.0.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Chất lượng - Sáng tạo - Năng động - Phát triển

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

- Đức trí - Kỹ năng - Sáng tạo - Hội nhập



GIỚI THIỆU

KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG

Khoa Kỹ thuật Xây dựng được thành lập từ năm 2015 theo Quyết định số 159/QĐ-ĐHKTCN ngày 01 tháng 06 năm 2015 của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ. Cùng với sự phát triển chung của Nhà trường, Khoa Kỹ thuật Xây dựng đã có những đóng góp đáng kể trong việc nâng cao nguồn nhân lực phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Nhà trường.

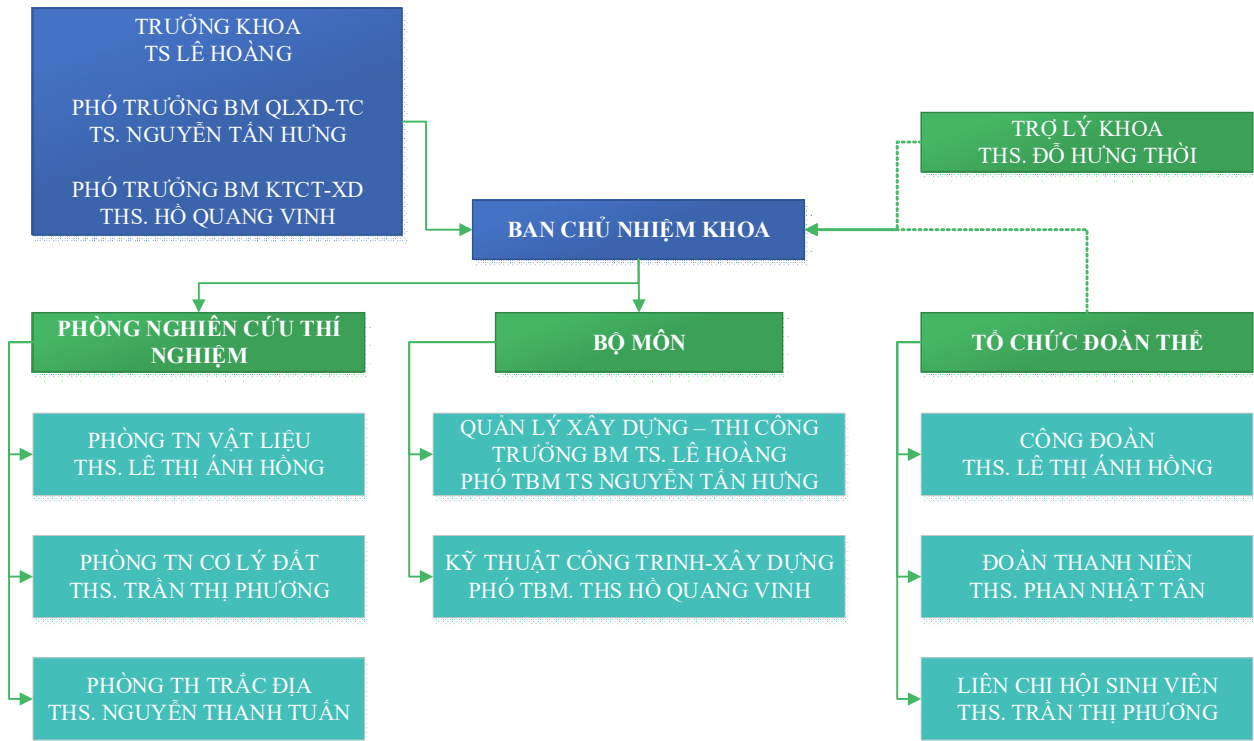
CHỨC NĂNG: Khoa Kỹ thuật Xây dựng là đơn vị chuyên môn của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ, có chức năng đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật công nghệ và nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực xây dựng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội và sáng tạo của đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và cả nước nói chung. Trực tiếp quản lý các hoạt động chuyên môn và chịu trách nhiệm về chất lượng toàn diện của học sinh sinh viên trong Khoa theo quy định.

NHIỆM VỤ: Khoa Kỹ thuật Xây dựng có nhiệm vụ trở thành cơ sở đào tạo kỹ sư có uy tín trong khu vực với 2 ngành kỹ thuật: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng và Quản lý xây dựng.



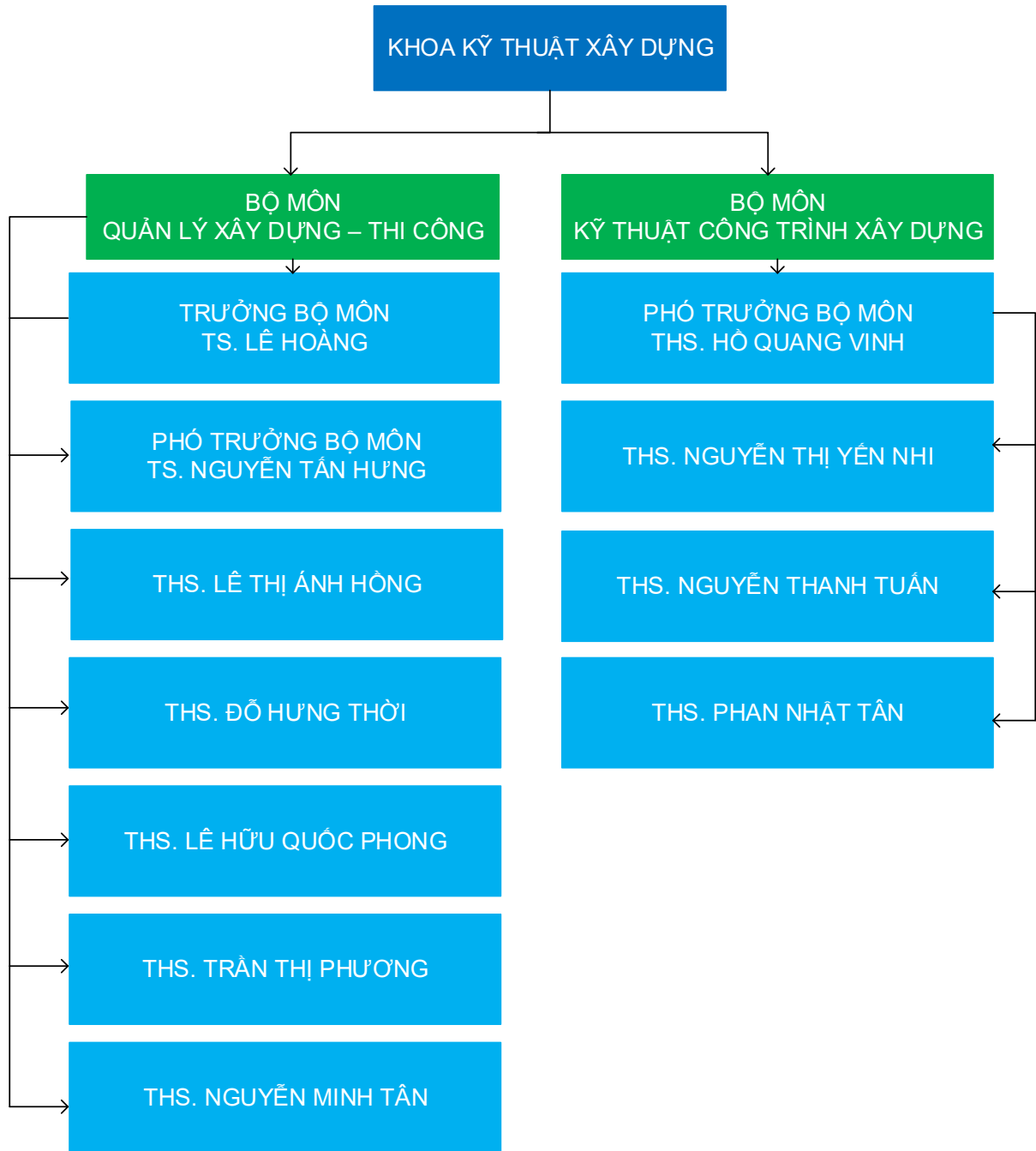
CƠ CẤU TỔ CHỨC

KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG



BỘ MÔN

KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG

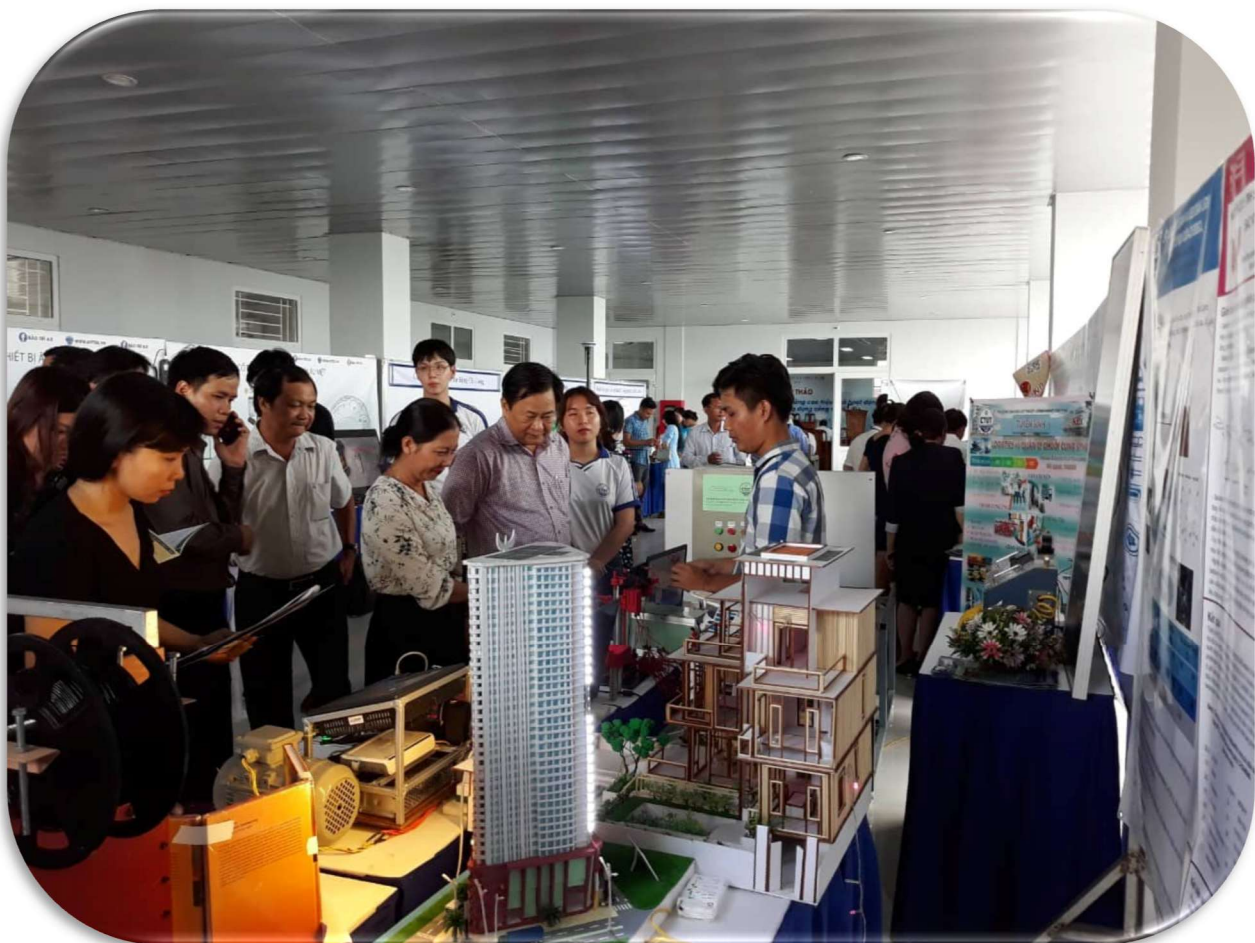


KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Xây dựng các chương trình, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.

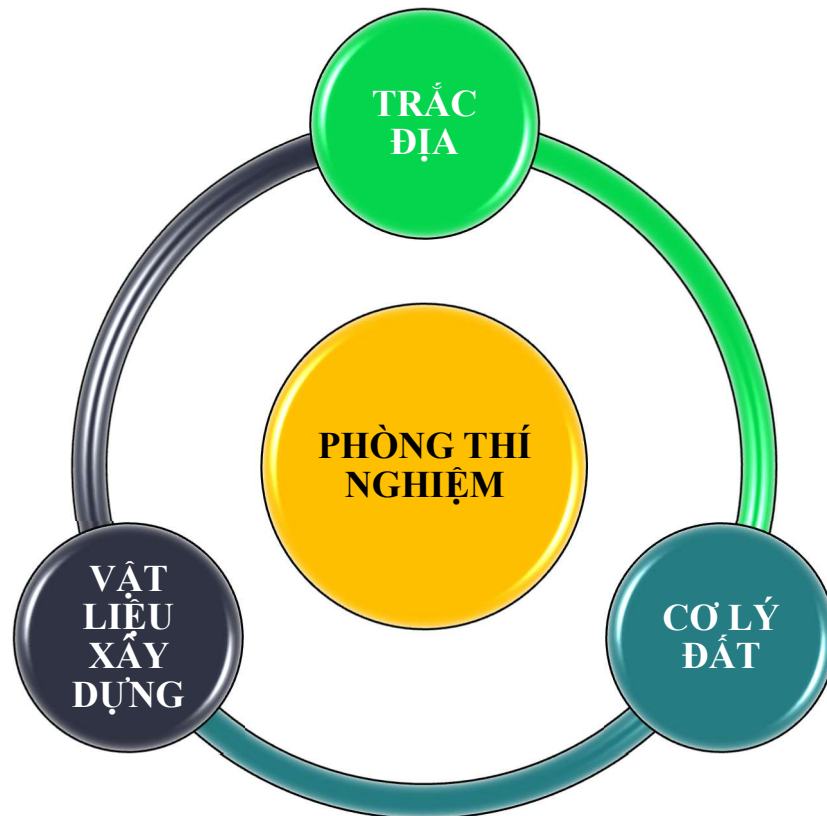
Lập kế hoạch chỉ đạo, triển khai, giám sát tiến độ thực hiện các đề tài, dự án trong nước và quốc tế. Tổ chức nghiệm thu, tổng kết đánh giá kết quả các đề tài nghiên cứu khoa học.

Tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề về nghiên cứu khoa học cấp khoa. Tổng hợp và đề nghị khen thưởng các cá nhân, nhóm tác giả đề tài có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học



CƠ SỞ VẬT CHẤT

KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG



PHÒNG THÍ NGHIỆM TRẮC ĐỊA

Chức năng nhiệm vụ: Phòng thí nghiệm được trang bị đầy đủ các máy móc thiết bị nhằm phục vụ cho sinh viên thực hành tại khoa và các công tác đo đạc chuyên sâu. Giúp sinh viên có Kỹ năng tổ chức triển khai thiết kế, đo đạc các yếu tố góc cạnh và bình sai lưới khống chế tọa độ, tổ chức triển khai đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ lớn và mặt cắt địa hình, đo đạc quan trắc biến dạng công trình



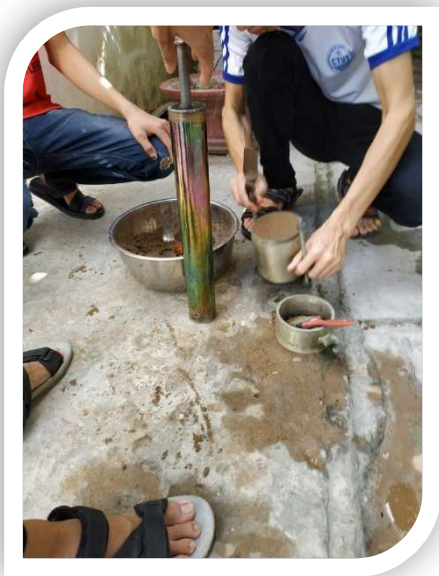
4. Các thiết bị thực tập

STT	TÊN THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	HÌNH ẢNH
1	Máy toàn đạc điện tử	01	
2	Máy kinh vĩ điện tử	07	
3	Máy thủy bình	06	
4	Múa nhôm	13	
5	Chân ba lớn	14	

PHÒNG THÍ NGHIỆM

CƠ LÝ ĐẤT

Chức năng nhiệm vụ: Phòng thí nghiệm được trang bị đầy đủ các máy móc thiết bị nhằm phục vụ cho sinh viên thực hành tại khoa và các công tác khảo sát chuyên sâu về Cơ học đất. Giúp sinh viên có khả năng sử dụng thiết bị thí nghiệm để xác định các thông số của đất, xác định dung trọng, độ ẩm, giới hạn chảy dẻo của đất, nắm vững được các phương pháp xác định sức kháng cắt và cường độ nén của đất. từ đó vận dụng vào việc tính ổn định và biến dạng của đất nền.



PHÒNG THÍ NGHIỆM

VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Chức năng nhiệm vụ: Phòng thí nghiệm được trang bị đầy đủ các máy móc thiết bị nhằm phục vụ cho sinh viên thực hành tại khoa liên quan đến các học phần về Vật liệu xây dựng và Sức bền vật liệu. Giúp sinh viên có khả năng thực hiện thí nghiệm đánh giá chất lượng vật liệu và tính toán thiết kế cấp phối, nắm vững các khái niệm về các tính chất cơ bản của từng loại vật liệu



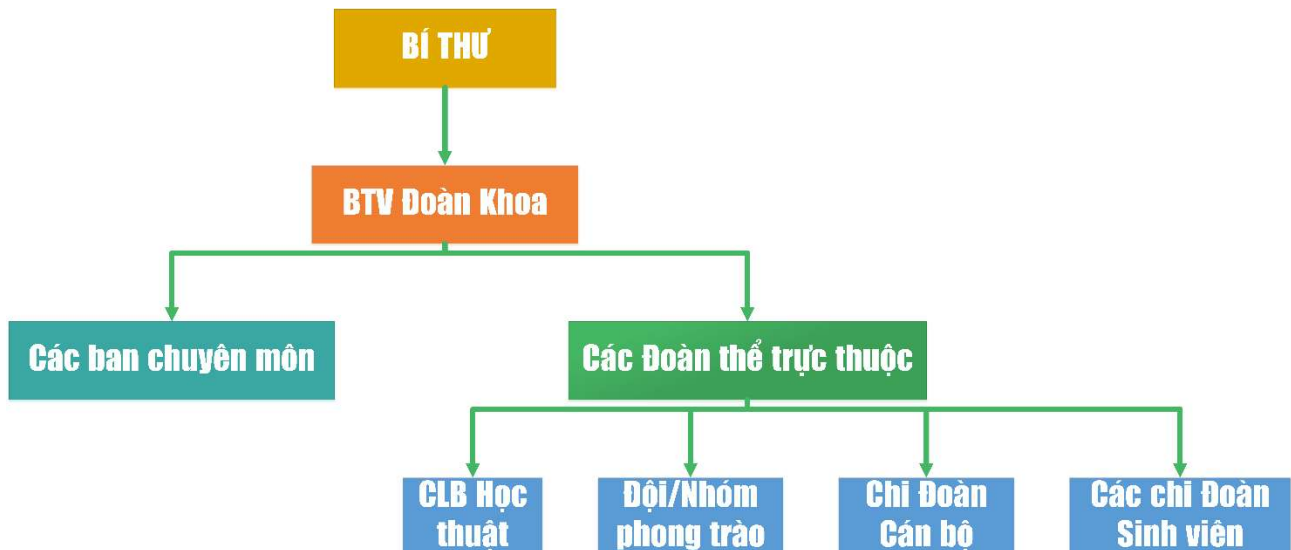
ĐOÀN KHOA

KHOA KỸ THUẬT XÂY DỰNG



Đoàn khoa Kỹ thuật xây dựng là một tổ chức Đoàn cơ sở trực thuộc Đoàn trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban chủ nhiệm Khoa Kỹ thuật xây dựng và Đoàn Trường.

Đoàn khoa gồm 11 đồng chí trong Ban chấp hành Đoàn khoa (trong đó có 04 đồng chí trong Ban thường vụ) phụ trách các mảng chuyên môn và quản lý các Đoàn thể trực thuộc. Cơ cấu tổ chức của Đoàn khoa Kỹ thuật xây dựng như sau:



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng
(Civil Engineering Technology)

Mã ngành: 7510102

Loại hình đào tạo Chính quy

Hình thức đào tạo Tập trung

Thời gian đào tạo: 4,5 năm

Đơn vị quản lý: Khoa Kỹ thuật Xây dựng

Số tín chỉ 150 (Không tính các học phần điều kiện)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần học trước (a), song hành (b)
Kiến thức giáo dục đại cương					49	47	2		
1	CB040	Triết học Mác - Lênin	1	3	3		45	0	
2	CB023	Anh văn căn bản 1	1	4	4		60	0	
3	CB007	Vật lý 1	1	2	2		30	0	
4	CB033	Giải tích 1	1	3	3		45	0	
5	CB003	Đại số tuyến tính	1	2	2		30	0	
6	CB004	Pháp luật đại cương	2	2	2		30	0	
7	CB041	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	2		30	0	CB040(a)
8	CB024	Anh văn căn bản 2	2	3	3		45	0	CB023(a)
9	CB034	Giải tích 2	2	3	3		45	0	CB033(a)
10	CB029	TT Vật lý 1	2	1	1		0	30	CB007(a)
11	TT092	Tin học căn bản	2	2	2		15	30	
12	CB035	Giáo dục thể chất 1 (*)	HK phụ năm	1	1		0	30	
13	CB036	Giáo dục thể chất 2 (*)		1	1		0	30	CB035(a)
14	CB037	Giáo dục thể chất 3 (*)		1	1		0	30	CB036(a)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần học trước (a), song hành (b)
15	CB050	GDQP&AN 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam (*)	HK phụ năm 1	2	2		37	8	
16	CB051	GDQP&AN 2: Công tác quốc phòng và an ninh (*)		2	2		22	8	
17	CB052	GDQP&AN 3: Quân sự chung (*)		2	2		14	16	
18	CB053	GDQP&AN 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật (*)		2	2		4	56	
19	CB042	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	2	2		30	0	CB041(a)
20	CB025	Anh văn căn bản 3	3	3	3		45	0	CB024(a)
22	CB043	Tư tưởng Hồ Chí Minh	4	2	2		30	0	CB042(a)
23	CB049	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	4	2		2	30	0	
24	CB012	Kỹ năng giao tiếp	4	2			30	0	
25	CB005	Văn bản và lưu trữ đại cương	4	2			30	0	
21	CB044	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	5	2	2		30	0	CB043(a)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần học trước (a), song hành (b)
Kiến thức cơ sở ngành				38	38	0			
1	XD003	Nhập môn ngành xây dựng	1	2	2		30	0	
2	XD002	Cơ học lý thuyết	2	2	2		30	0	CB007(a)
3	XD001	Vẽ kỹ thuật xây dựng	2	2	2		30	0	
4	XD070	Thực hành vẽ kỹ thuật xây dựng	2	1	1		0	30	XD001(b)
5	XD047	Địa chất công trình	3	2	2		30	0	
6	XD048	Thực tập địa chất công trình	3	1	1		0	30	XD047(b)
7	XD004	Sức bền vật liệu	3	3	3		45	0	XD002(a)
8	XD046	Thực tập sức bền vật liệu	3	1	1		0	30	XD004(b)
9	XD011	Vật liệu xây dựng	3	2	2		30	0	
10	XD072	Thí nghiệm vật liệu xây dựng	3	1	1		0	30	XD011(b)
11	XD005	Trắc địa	4	2	2		30	0	
12	XD071	Thực tập trắc địa	4	1	1		0	30	XD005(b)
13	XD006	Cơ học đất	4	3	3		45	0	XD011(a)
14	XD021	Thí nghiệm cơ học đất	4	1	1		0	30	XD006(b)
15	XD049	Cơ học lưu chất	6	2	2		30	0	XD045 (a)
16	XD007	Cơ học kết cấu	4	3	3		45	0	XD004 (a)
17	XD009	Nguyên lý cấu tạo kiến trúc	4	2	2		30	0	XD001(a)
18	XD008	Kết cấu bê tông cốt thép 1	5	3	3		45	0	XD007(a)
19	CB011	Phương pháp nghiên cứu khoa học	5	2	2		30	0	
20	XD013	Kết cấu thép 1	5	2	2		30	0	XD007(a)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần học trước (a), song hành (b)
Kiến thức chuyên ngành				74	54	20			
1	XD010	Nền móng công trình	5	3	3		45	0	XD006(a)
2	XD098	Thực tập thực tế: Đồ án nền móng công trình	5	2	2		0	90	XD010(b)
3	XD023	Tin học ứng dụng trong xây dựng 1	5	3	3		0	90	XD070(a)
4	XD012	Máy xây dựng và tổ chức thi công	6	3	3		45	0	
5	XD053	Công trình trên đất yếu	6	2	2		30	0	XD010(a)
6	XD014	Kiến trúc công trình	6	2	2		30	0	XD009(a)
7	XD099	Thực tập thực tế: Đồ án môn học kiến trúc	6	2	2		0	90	XD014(b)
8	XD026	Kết cấu thép 2	6	2	2		30	0	XD013(a)
9	XD051	Kết cấu bê tông cốt thép 2	6	2	2		30	0	XD008(a)
10	XD097	Thực tập thực tế: Đồ án kết cấu bê tông cốt thép	6	2	2		0	90	XD051(b)
11	XD028	Quản lý dự án xây dựng	7	3	3		45	0	
12	XD017	Kỹ thuật thi công	7	3	3		45	0	XD012(a)
13	XD056	Thực tập kỹ thuật	7	2	2		0	60	XD017(b)
14	XD100	Thực tập thực tế: Đồ án Kết cấu thép	7	2	2		0	90	XD026(b)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần học trước (a), song hành (b)
15	XD040	Nhà nhiều tầng	7	2		6	30	0	XD051(a)
16	XD031	Cấp thoát nước	7	2			30	0	XD049(a)
17	XD032	Công trình giao thông	7	2			30	0	
18	XD054	Tin học ứng dụng trong xây dựng 2	7	2			0	60	
19	XD089	Thực tập ngành nghề	7	2	2		0	60	
20	XD050	Đàn hồi ứng dụng và phương pháp phần tử hữu hạn	7	3	3		45	0	XD007(a)
21	XD034	Giải pháp nền móng hợp lý	8	2	2		30	0	XD010(a)
22	XD096	Thực tập thực tế: Đồ án kỹ thuật và tổ chức thi công	8	2	2		0	90	XD017(b)
23	XD086	Chuyên đề nền móng	8	2	2		30	0	XD010(a)
24	XD087	Chuyên đề bê tông cốt thép	8	2	2		30	0	XD051(a)
25	XD081	Chuyên đề vật liệu mới	8	2	2		30	0	XD011(a)
26	XD084	Chuyên đề kỹ thuật thi công	8	2	2		30	0	XD017(a)
27	XD082	Chuyên đề quản lý dự án xây dựng	8	2	2		30	0	XD028(a)
28	XD025	Quản lý an toàn xây dựng	8	2			30	0	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần học trước (a), song hành (b)
29	XD015	Luật và các văn bản quy phạm pháp luật cho ngành xây dựng	8	2		4	30	0	
30	XD057	Đánh giá tác động môi trường - XD	8	2			30	0	
31	XD022	Anh văn chuyên ngành xây dựng	8	2			30	0	CB025(a)
32	XD024	Dự toán xây dựng	8	3			15	60	
33	XD045	Phương pháp tính	8	2			30	0	CB034(a)
34	XD092	Khoá luận tốt nghiệp - CNKTCTXD	9	10		10	0	540	XD096(a) XD097(a) XD098(a) XD100(a)
35	XD093	Thực tập tốt nghiệp - CNKTCTXD	9	10			0	540	XD096(a) XD097(a) XD098(a) XD100(a)
36	XD060	Bảo trì và sửa chữa công trình	9	2			30	0	
37	XD027	Quản lý chất lượng trong xây dựng	9	2			30	0	
38	XD036	Quản lý đấu thầu	9	2			30	0	
39	XD039	Lập và thẩm định dự án đầu tư xây dựng	9	2			30	0	
40	XD033	Quản lý đô thị	9	2			30	0	

(*): Học phần điều kiện, không tính vào điểm trung bình chung tích lũy.

KẾ HOẠCH HỌC TẬP

NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

HỌC KỲ 1				
Mã học phần	Tên học phần	Bắt buộc	Tự chọn	Số tín chỉ
CB040	Triết học Mác Lênin	3		3
CB023	Anh văn căn bản 1	4		4
CB007	Vật lý 1	2		2
CB033	Giải tích 1	3		3
CB003	Đại số tuyến tính	2		2
XD003	Nhập môn ngành xây dựng	2		2
Tổng cộng		16		16

HỌC KỲ 2				
Mã học phần	Tên học phần	Bắt buộc	Tự chọn	Số tín chỉ
CB004	Pháp luật đại cương	2		2
CB041	Kinh tế chính trị Mác Lênin	2		2
CB024	Anh văn căn bản 2	3		3
CB034	Giải tích 2	3		3
CB029	TT Vật lý 1	1		1
TT092	Tin học căn bản	2		2
XD002	Cơ học lý thuyết	2		2
XD001	Vẽ kỹ thuật xây dựng	2		2
XD070	Thực hành vẽ kỹ thuật xây dựng	1		1
Tổng cộng		18		18

HỌC KỲ HÈ				
Mã HP	Tên học phần	Bắt buộc	Tự chọn	Số TC
	Giáo dục thể chất 1 (*)	3		
	Giáo dục quốc phòng	8		
Tổng cộng		11		11

HỌC KỲ 3				
Mã học phần	Tên học phần	Bắt buộc	Tự chọn	Số tín chỉ
CB042	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		2
CB025	Anh văn căn bản 3	3		3
XD047	Địa chất công trình	2		2
XD048	Thực tập địa chất công trình	1		1
XD004	Sức bền vật liệu	3		3
XD046	Thực tập sức bền vật liệu	1		1
XD011	Vật liệu xây dựng	2		2
XD072	Thí nghiệm vật liệu xây dựng	1		1
Tổng cộng		15		15

HỌC KỲ 4				
Mã học phần	Tên học phần	Bắt buộc	Tự chọn	Số tín chỉ
CB043	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		2
CB049	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp		2	2
CB012	Kỹ năng giao tiếp			2
CB005	Văn bản và lưu trữ đại cương			2
XD005	Trắc địa	2		2
XD071	Thực tập trắc địa	1		1
XD006	Cơ học đất	3		3
XD021	Thí nghiệm cơ học đất	1		1
XD007	Cơ học kết cấu	3		3
XD009	Nguyên lý cấu tạo kiến trúc	2		2
Tổng cộng		14	2	16

HỌC KỲ 5				
Mã học phần	Tên học phần	Bắt buộc	Tự chọn	Số tín chỉ
CB044	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		2
XD008	Kết cấu bê tông cốt thép 1	3		3
CB011	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		2
XD013	Kết cấu thép 1	2		2
XD010	Nền móng công trình	3		3
XD098	Thực tập thực tế: Đồ án nền móng công trình	2		2
XD023	Tin học ứng dụng trong xây dựng 1	3		3
Tổng cộng		17		17

HỌC KỲ 6				
Mã học phần	Tên học phần	Bắt buộc	Tự chọn	Số tín chỉ
XD049	Cơ học lưu chất	2		2
XD012	Máy xây dựng và tổ chức thi công	3		3
XD053	Công trình trên nền đất yếu	2		2
XD014	Kiến trúc công trình	2		2
XD099	Thực tập thực tế: Đồ án môn học kiến trúc	2		2
XD026	Kết cấu thép 2	2		2
XD051	Kết cấu bê tông cốt thép 2	2		2
XD097	Thực tập thực tế: Đồ án kết cấu bê tông cốt thép	2		2
Tổng cộng		17		17

HỌC KỲ 7				
Mã học phần	Tên học phần	Bắt buộc	Tự chọn	Số tín chỉ
XD028	Quản lý dự án xây dựng	3		3
XD017	Kỹ thuật thi công	3		3
XD056	Thực tập kỹ thuật	2		2
XD100	Thực tập thực tế: Đồ án Kết cấu thép	2		2
XD089	Thực tập ngành nghề	2		2
XD050	Đàn hồi ứng dụng và phương pháp phần tử hữu hạn	3		3
XD040	Nhà nhiều tầng		6	2
XD031	Cấp thoát nước			2
XD032	Công trình giao thông			2
XD054	Tin học ứng dụng trong xây dựng 2			2
Tổng cộng		15	6	21

HỌC KỲ 8				
Mã học phần	Tên học phần	Bắt buộc	Tự chọn	Số tín chỉ
XD034	Giải pháp nền móng hợp lý	2		2
XD096	Thực tập thực tế: Đồ án kỹ thuật và tổ chức thi công	2		2
XD086	Chuyên đề nền móng	2		2
XD087	Chuyên đề bê tông cốt thép	2		2
XD081	Chuyên đề vật liệu mới	2		2
XD084	Chuyên đề kỹ thuật thi công	2		2
XD082	Chuyên đề quản lý dự án xây dựng	2		2
XD025	Quản lý an toàn xây dựng	2		2
XD015	Luật và các văn bản quy phạm pháp luật cho ngành xây dựng		4	2
XD057	Đánh giá tác động môi trường - Xây dựng			2
XD022	Anh văn chuyên ngành xây dựng			2
XD024	Dự toán xây dựng			3
XD045	Phương pháp tính			2
Tổng cộng		16	4	20

HỌC KỲ 9				
Mã học phần	Tên học phần	Bắt buộc	Tự chọn	Số tín chỉ
XD092	Khoá luận tốt nghiệp - CNKTCTXD		10	10
XD093	Thực tập tốt nghiệp - CNKTCTXD			10
XD060	Bảo trì và sửa chữa công trình			2
XD027	Quản lý chất lượng trong xây dựng			2
XD036	Quản lý đấu thầu			2
XD039	Lập và thẩm định dự án đầu tư xây dựng			2
XD033	Quản lý đô thị			2
Tổng cộng		0		10

MỤC TIÊU – CHUẨN ĐẦU RA

MỤC TIÊU

1. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

Mục tiêu của chương trình đào tạo được xây dựng phù hợp với Tầm nhìn – Sứ mạng – Triết lý giáo dục của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ; tương thích, phù hợp với Tầm nhìn – Sứ mạng của Khoa Kỹ thuật xây dựng, nhằm bồi dưỡng con người và phát triển nghiên cứu khoa học mang tính ứng dụng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

1.1. Tầm nhìn Khoa Kỹ thuật xây dựng

Đến năm 2030, phân đầu xây dựng Khoa Kỹ thuật xây dựng trở thành Khoa phát triển bền vững với chất lượng đào tạo theo định hướng thực hành, ứng dụng không ngừng được nâng cao dựa trên nền tảng phát triển năng lực sinh viên; với quy mô đào tạo được mở rộng hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cao và đa dạng của xã hội; xây dựng và khẳng định thương hiệu của Khoa kỹ thuật xây dựng trong khu vực ĐBSCL và trên cả nước; lấy nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ làm nền tảng cho hướng phát triển tiếp theo để khẳng định thương hiệu trong môi trường cả nước và quốc tế.

1.2. Mục tiêu chương trình

1.2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo Đại học chính quy Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng trang bị cho người học sau khi tốt nghiệp có kiến thức khoa học cơ bản, kỹ thuật chuyên môn toàn diện, năng lực thực hành nghề nghiệp trong xây dựng và các lĩnh vực liên quan. Bên cạnh đó, chương trình đào tạo còn rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể của ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng là trang bị cho người học đầy đủ kiến thức, kỹ năng chuyên môn và thái độ chuyên nghiệp làm nền tảng vững chắc cho sự thành công của kỹ sư xây dựng tại các doanh nghiệp. Cụ thể như sau:

1.2.2.1. Kiến thức

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng trang bị các kiến thức cần thiết giúp sinh viên có những kiến thức sau:

Mục tiêu 1 (MT1): Có kiến thức lý luận chính trị cơ bản như Chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Mục tiêu 2 (MT2): Có kiến thức nền tảng về khoa học cơ bản và khoa học xã hội đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

Mục tiêu 3 (MT3): Có kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để phát hiện, giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực xây dựng và có khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

Mục tiêu 4 (MT4): Có kiến thức về ngoại ngữ và công nghệ thông tin phục vụ lĩnh vực xây dựng.

1.2.2.2. Kỹ năng

Mục tiêu 5 (MT5) : Có kỹ năng đánh giá, phân tích và giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định,... tạo tiền đề cho việc phối hợp với các ngành khác để giải quyết các vấn đề liên ngành, đa lĩnh vực liên quan đến lĩnh vực xây dựng.

Mục tiêu 6 (MT7) : Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và lãnh đạo làm việc theo nhóm.

Mục tiêu 7 (MT7) : Có kỹ năng viết tài liệu mô tả kỹ thuật trên cơ sở nền tảng lý thuyết và thực nghiệm, có khả năng trình bày và thuyết trình.

Mục tiêu 8 (MT8) : Có kỹ năng sử dụng về ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng quy định giáo dục Đại học. Vận dụng kiến thức cơ bản để suy tư, khơi dậy ý tưởng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo để có thể vận dụng vào thực tế.

1.2.2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

Mục tiêu 9 (MT9): Có đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với xã hội, công việc và môi trường để đóng góp hữu hiệu vào sự phát triển bền vững của cộng đồng và xã hội.

Mục tiêu 10 (MT10): Phát triển năng lực các nhân và làm việc nhóm khi phản biện, nhận định và hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và các lĩnh vực có liên quan.

MỤC TIÊU – CHUẨN ĐẦU RA

CHUẨN ĐẦU RA

Năng lực (4K, 4S, 3C)		Mã	Mức độ đánh giá
Kiến thức	Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội - nhân văn, khoa học chính trị và pháp luật, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức chuyên ngành xây dựng	K1	2
	Vận dụng được các kiến thức toán, khoa học cơ bản phù hợp cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành xây dựng	K2	2
	Áp dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin tiên tiến đáp ứng được yêu cầu công việc hằng ngày trong cuộc sống và nghiệp vụ lĩnh vực chuyên ngành xây dựng	K3	2
	Áp dụng được các kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành về kiến trúc, kết cấu, nền móng, thí nghiệm và công nghệ xây dựng tiên tiến, bảo đảm kiến thức nền tảng phục vụ công việc chuyên ngành và các lĩnh vực liên quan	K4	2
	Vận dụng được các kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều hành và giám sát, thiết kế thi công và đảm bảo an toàn trong xây dựng và các lĩnh vực liên quan	K5	2
Kỹ năng	Đạt được trình độ tiếng Anh: TOEIC 450 hoặc khung trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam và trình độ tin học cơ bản	S1	3
	Thể hiện khả năng phát triển kiến thức trong việc tuy duy, sáng tạo và phát triển ý tưởng khởi nghiệp trong lĩnh vực xây dựng và liên ngành.	S2	3
	Thể hiện được kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, phản biện và thích nghi, phát triển trong công việc hằng ngày và các môi trường làm việc liên ngành	S3	4
	Phân tích tính toán được các vấn đề trong xây dựng và đề xuất các giải pháp, phương án thiết kế, biện pháp kỹ thuật thi công.	S4	3

	Lập và thực hiện kế hoạch quản lý dự án xây dựng trong các hoạt động giám sát, quản lý chất lượng, quản lý thi công, dự toán dự án.	S5	3
Mức tự chủ và trách nhiệm	Phối hợp tốt trong làm việc nhóm và thể hiện khả năng làm việc độc lập, ý thức về đạo đức, kỷ luật nghề nghiệp, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm, ý thức và khả năng về đảm bảo chất lượng, tiến độ và liên tục cải tiến trong công việc.	C1	3
	Đánh giá và thể hiện được quan điểm cá nhân trước các vấn đề cần giải quyết trong lĩnh vực chuyên ngành và xử lý tốt các tình huống chuyên môn.	C2	4
	Tổ chức, tham gia được việc lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động trong triển khai thực hiện các dự án xây dựng.	C3	4

THÔNG TIN SINH VIÊN CẦN BIẾT

Website Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ:

www.ctuet.edu.vn

Đơn vị	Danh mục hỗ trợ sinh viên	Nơi tìm kiếm thông tin hoặc liên hệ
Phòng Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết các vấn đề lịch học - Đăng ký học phần - Rút học phần - Đăng ký trễ hạn - Mở lớp học phần theo yêu cầu của khoa - Khôi phục mật khẩu tài khoản sinh viên - Hướng dẫn học cùng lúc hai chương trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại phòng Đào tạo. - Website: https://pdaotao.ctuet.edu.vn/ - Số điện thoại: 02923.898167
Phòng Đảm bảo chất lượng và Khảo thí	<ul style="list-style-type: none"> - Lịch thi kết thúc học phần, phòng thi, ca thi. - Hướng dẫn xin phép vắng thi, thi lại: Đơn xin phép vắng thi, Đơn xin phép thi lại. - Hướng dẫn về khiếu nại điểm thi kết thúc học phần: Đơn xin phúc khảo 	<ul style="list-style-type: none"> - Website Trường, thông tin cá nhân sinh viên. - Trực tiếp tại phòng Đảm bảo chất lượng và Khảo thí. - Số điện thoại: 02923.899246

Phòng Tài chính - Kế toán	<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết vấn đề về học phí 	<ul style="list-style-type: none"> - Số điện thoại: 02923.891457
Phòng Tổ chức - Hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng dấu các loại biểu mẫu liên quan tới sinh viên do Trường ban hành 	<ul style="list-style-type: none"> - Website Trường . - Số điện thoại: 02923.894.050
Khoa chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ trách chuyên môn - Cố vấn học tập tư vấn về chương trình đào tạo; nghiên cứu khoa học ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa Công nghệ thực phẩm và CNSTH: 02923899119 - Khoa Công nghệ thông tin:: 02923897574 - Khoa Quản lý Công nghiệp: 02923897574 - Khoa Điện – Điện tử Viễn thông: 02923899118 - Khoa Khoa học cơ bản: 02923899116 - Khoa Xây dựng: 02923899368 - Khoa Cơ khí: 02923899268
Trung tâm Ngoại Ngữ - Tin học	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp thông tin về các quy định của Trường đối với chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học; - Tư vấn lộ trình học ngoại ngữ và tin học để sinh viên đạt chuẩn đầu ra; - Tổ chức các lớp học và kiểm tra ngoại ngữ và tin học; - Phối hợp với IIG tổ chức thi chứng chỉ TOEIC quốc tế theo định kỳ. 	<ul style="list-style-type: none"> Văn phòng Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học -Điện thoại: 0292.3890.698 - Website Trường >> Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học - Facebook: TT Ngoại ngữ-Tin học CTUT

<p>Đoàn Thanh niên</p>	<p>Đoàn TNCS HCM trong Nhà trường có vai trò rất lớn trong các hoạt động giáo dục chính trị, truyền thống, đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật của đoàn viên thanh niên và sinh viên, cụ thể như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoàn kết tập hợp đoàn viên thanh niên. - Giáo dục lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ. - Tổ chức các phong trào, hoạt động cho đoàn viên thanh niên. - Tham gia xây dựng Đảng và chính quyền 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn Phòng Đoàn Thanh niên - Fanpage Đoàn Thanh niên: https://www.facebook.com/dtnctuet - Group Đoàn Thanh niên: https://www.facebook.com/groups/1403982969847749/
<p>Hội sinh viên</p>	<p>Hội sinh viên trong nhà Trường có chức năng nhiệm vụ cụ thể như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp, đoàn kết, khuyến khích, giúp đỡ hội viên, sinh viên trong học tập và rèn luyện. - Giáo dục lý tưởng, truyền thống đạo đức, lối sống và ý thức pháp luật cho hội viên, sinh viên. - Tổ chức các hoạt động thiết thực chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ các quyền lợi hợp pháp, chính đáng của hội viên, sinh viên. - Phối hợp các đơn vị tổ chức nhiều sân chơi sáng tạo cho hội viên, sinh viên như: hỗ trợ sáng tạo khởi nghiệp, hỗ trợ việc làm sinh viên,... - Triển khai phong trào sinh viên 5 tốt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn Phòng Hội sinh viên - Group Hội sinh viên: https://www.facebook.com/groups/1104417646254769/

<p>Phòng Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế - dự án</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đề tài NCKH sinh viên. - Thông tin về hội thảo, hội nghị liên quan đến các ngành đào tạo của Trường. - Các hoạt động hợp tác quốc tế, ví dụ chương trình trao đổi sinh viên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Website Trường >> NC Khoa học >> Quy trình - Quy định - Website Trường >> NC Khoa học >> Hội thảo - Hội nghị - Website Trường >> NC Khoa học >> Thông báo - Số điện thoại: 02923.899.117
<p>Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng, nhiệm vụ của phòng. - Cấp giấy xác nhận tạm hoãn nghĩa vụ quân sự, giấy xác nhận hỗ trợ thủ tục vay vốn, giấy xác nhận là sinh viên chính quy đang theo học tại Trường. - Cung cấp danh sách sinh viên nhận học bổng khuyến khích học tập. - Cấp thẻ sinh viên. - Giải quyết thủ tục thôi học, tạm nghỉ học, xin học lại sau thời gian tạm nghỉ học, chuyển trường. - Cung cấp thông tin về việc làm sinh viên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Website Trường >> SINH VIÊN - Trực tiếp tại Công tác chính trị và Quản lý sinh viên; - Fanpage: Phòng Công tác Chính trị & Quản lý Sinh viên - CTUT; - Group (thông báo): Công tác Chính trị & Quản lý Sinh viên CTUT; - Số điện thoại: 02923.897.341

Cần thông tin, sinh viên thực hiện theo các bước sau:

- Bước 1: Tìm hiểu thông tin trên website Trường;
- Bước 2: Liên hệ cố vấn học tập;
- Bước 3: Liên hệ phòng, ban, khoa chức năng.

THÔNG TIN GIẢNG VIÊN CƠ HỮU KHOA KTXD

Website Khoa Kỹ thuật xây dựng:

<http://www.khoaktxd.ctuet.edu.vn>

STT	Họ và tên	Thông tin liên hệ
1	Trưởng Khoa TS. Lê Hoàng	Email: lhoang@ctuet.edu.vn Số điện thoại: 0988102010
2	Phó Trưởng BM KTCTXD ThS. Hồ Quang Vinh	Email: hqvinh@ctuet.edu.vn Số điện thoại: 0931777811
3	Phó Trưởng BM QLXD-TC TS. Nguyễn Tấn Hưng	Email: nthung@ctuet.edu.vn Số điện thoại: 0866147457
4	Giảng viên ThS. Đỗ Hưng Thời	Email: dhthoi@ctuet.edu.vn Số điện thoại: 0982675425
5	Giảng viên ThS. Lê Thị Ánh Hồng	Email: ltahong@ctuet.edu.vn Số điện thoại: 0949674774
6	Giảng viên ThS. Lê Hữu Quốc Phong	Email: lhqphong@ctuet.edu.vn Số điện thoại: 0939781663
7	Giảng viên ThS. Trần Thị Phương	Email: ttphuong@ctuet.edu.vn Số điện thoại: 0939399680
8	Giảng viên ThS. Nguyễn Thị Yến Nhi	Email: ntyennhi@ctuet.edu.vn Số điện thoại: 0931795690
9	Giảng viên ThS. Phan Nhật Tân	Email: pntan@ctuet.edu.vn Số điện thoại: 0962468858
10	Giảng viên ThS. Nguyễn Thanh Tuấn	Email: nttuan@ctuet.edu.vn Số điện thoại: 0978333796
11	Giảng viên ThS. Nguyễn Minh Tân	Email: ltahong@ctuet.edu.vn Số điện thoại: 0919000757
12	Giảng viên ThS. Nguyễn Thanh Tú	Email: nttu@ctuet.edu.vn Số điện thoại: 0388025810
13	Giảng viên ThS. Đường Hoàng Trung Hiếu	Email: dhthieu@ctuet.edu.vn Số điện thoại: 0898778828
14	Giảng viên ThS. Nguyễn Trương Phú	Email: ntpfu@ctuet.edu.vn Số điện thoại: 0931883763
15	Giảng viên ThS. Phạm Hoàng Tiến	Email: phtien@ctuet.edu.vn Số điện thoại: 0911555060

HỆ THỐNG HỌC TẬP TRỰC TUYẾN ELEARNING

Sinh viên truy cập hệ thống học tập trực tuyến tại địa chỉ website:

<https://elearning.ctuet.edu.vn/>

Hướng dẫn sử dụng Elearning cho sinh viên

